

Số: 73/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 29.6.2026

THÔNG TƯ

Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng
trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển hạ tầng;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hệ thống mẫu biểu và việc sử dụng mẫu biểu quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án (sau đây gọi là Nghị định số 193/2026/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện hoặc có liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư dự án.

Điều 3. Hệ thống mẫu biểu

Thông tin, số liệu được lấy tại ngày chủ đầu tư khóa sổ lập báo cáo quyết toán hoặc ngày có hiệu lực của văn bản cho phép dừng thực hiện của người có thẩm quyền quyết định đầu tư. Hệ thống mẫu biểu gồm:

1. Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án: Mẫu số 01/QTDA.
2. Danh mục văn bản: Mẫu số 02/QTDA.
3. Bảng đối chiếu số liệu: Mẫu số 03/QTDA.
4. Chi tiết chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: Mẫu số 04/QTDA.
5. Chi tiết giá trị tài sản hình thành: Mẫu số 05/QTDA.
6. Chi tiết giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Mẫu số 06/QTDA.
7. Tình hình công nợ của dự án: Mẫu số 07/QTDA.
8. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án (dùng cho dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị): Mẫu số 08/QTDA.
9. Báo cáo kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư dự án quan trọng quốc gia: Mẫu số 09/QTDA.
10. Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập): Mẫu số 10/QTDA.
11. Báo cáo tình hình quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công trong năm: Mẫu số 11/QTDA (bao gồm cả phần lời và Mẫu biểu).
12. Phiếu giao nhận Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án: Mẫu số 12/QTDA.

Điều 4. Sử dụng mẫu biểu

1. Đối với dự án (dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành, dự án dừng thực hiện có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP: báo cáo theo Mẫu số 01/QTDA, Mẫu số 02/QTDA, Mẫu số 03/QTDA, Mẫu số 04/QTDA, Mẫu số 05/QTDA, Mẫu số 06/QTDA, Mẫu số 07/QTDA.

2. Đối với dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP: báo cáo theo Mẫu số 03/QTDA, Mẫu số 07/QTDA, Mẫu số 08/QTDA.

3. Báo cáo kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP: theo Mẫu số 09/QTDA.

4. Dự thảo quyết định phê duyệt quyết toán (dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP: theo Mẫu số 10/QTDA.

5. Báo cáo tình hình quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công trong năm theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP: theo Mẫu số 11/QTDA.

6. Việc giao nhận hồ sơ quyết toán

a) Đối với việc nhận hồ sơ trực tiếp theo Mẫu số 12/QTDA: thời gian nhận tính từ thời điểm người đại diện cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký phiếu giao nhận với người đại diện bên giao.

b) Đối với việc nhận hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật: thời gian nhận tính theo thời gian đóng dấu công văn đến của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

c) Đối với chương trình quản lý văn bản và điều hành: thời gian nhận được xác định theo thời gian cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (sau đây gọi là Thông tư số 91/2025/TT-BTC).

4. Bãi bỏ cụm từ “quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành” tại Điều 2 Thông tư số 91/2025/TT-BTC.

5. Dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập đã nộp hồ sơ quyết toán theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư này về cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì không phải lập lại mẫu biểu báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư này.

6. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc, và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ PTHT (100b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

Mẫu số 01/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-THQTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án

- Tên dự án: ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có): ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): ...; Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Chủ đầu tư: ...

I. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Số vốn được giao	Số vốn đã giải ngân
	Tổng cộng (1+2+3+4)			
1	Vốn đầu tư công			
1.1	Vốn ngân sách nhà nước			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác			
2	Vốn chi thường xuyên			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...			
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công			
	- Vốn ...			
	- Vốn ...			

4	Vốn khác (nếu có)			
	- Vốn...			
	- Vốn			

II. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			
5	Tư vấn			
6	Chi phí khác			
7	Dự phòng			

III. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:đồng;
trong đó:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng.

2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng.

IV. Giá trị tài sản hình thành:đồng.

V. Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1. Tình hình thực hiện dự án:

a) Thuận lợi, khó khăn:

b) Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

- Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

- Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

- Các nội dung chi phí đã thực hiện.

- Thay đổi khác (nếu có).

c) Tình hình thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, điều tra và bản án có hiệu lực của các cơ quan pháp luật (nếu có).

d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị đề giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VĂN BẢN

Số TT	Tên văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
I	Các văn bản pháp lý			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			
II	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), hợp đồng bổ sung (nếu có)			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			
III	Kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (Trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là "không có")			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt...) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

II. Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan thanh toán:

1. Nhận xét về việc chấp hành các quy định của nhà nước liên quan đến giải ngân, quyết toán: ...
2. Giải thích nguyên nhân chênh lệch số liệu (nếu có): ...
3. Kiến nghị: ...

Ngày ... tháng ... năm...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối chiếu chi tiết vốn đã giải ngân đến ngày khóa sổ để lập báo cáo quyết toán của dự án. Trường hợp dự án có nhiều nguồn vốn, nhiều cơ quan thanh toán, chủ đầu tư có trách nhiệm đối chiếu số liệu với từng cơ quan để tổng hợp báo cáo quyết toán của dự án.

Mẫu số 04/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Tổng dự toán (dự toán công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
	Tổng số (I+II+III+IV+V+VI+VII)				
I	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
1	...				
...					
II	Xây dựng				
1	...				
...					
III	Thiết bị				
1	...				
...					
IV	Quản lý dự án				
V	Tư vấn				
1	...				
...					
VI	Chi phí khác				
1	...				
...					
VII	Dự phòng				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tại cột 6 chủ đầu tư căn cứ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, thanh tra, kiểm toán và các quy định khác của pháp luật liên quan đến thực hiện dự án để ghi rõ nguyên nhân tăng, giảm của cột 5 so với cột 3, 4 (chủ đầu tư ghi trực tiếp vào mẫu biểu hoặc lập thành Phụ lục riêng để ghi nội dung này).

Mẫu số 05/QTĐA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI SẢN HÌNH THÀNH

Số TT	Tên và ký hiệu tài sản; quy mô, công suất (riêng đối với thiết bị ghi rõ thêm chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Tổng nguyên giá (đồng)	Ngày đưa tài sản vào sử dụng	Đơn vị tiếp nhận sử dụng (nếu có)
1	...						
2	...						
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT GIÁ TRỊ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ TỒN ĐỘNG

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định (nếu có)
I	Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn động giao cho đơn vị tiếp nhận					
1						
2						
...						
II	Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn động xử lý theo quy định					
1						
2						
...						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể “không có” vào biểu.

Mẫu số 07/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6 = 5-4	7 = 4-5	8
1	Nguyễn Văn A						
2	Công ty B						
3						
Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể "**không có**" vào biểu.
- Xác định rõ khoản phải thu, phải trả cụ thể của từng cá nhân, tổ chức.
- Cột 3: Trường hợp không có hợp đồng thì ghi nội dung công việc; trường hợp có hợp đồng thì ghi số và ngày, tháng, năm của hợp đồng.

Mẫu số 08/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-THQTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Quyết toán vốn đầu tư dự án

Dự án: ...

(Dùng cho dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị)

I. Văn bản pháp lý:

Số TT	Tên văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tên cơ quan ban hành
I	Hồ sơ pháp lý		
1	Quyết định phê duyệt dự án, dự toán		
2	Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án		
3	Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch)		
4	Văn bản phê duyệt dự toán chi phí		
5	Văn bản phê duyệt dự án quy hoạch hoặc dự án chuẩn bị đầu tư		
6	Văn bản cho phép dừng thực hiện		
7	Các văn bản khác có liên quan		
	...		
II	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)		
1	...		
...	...		
III	Kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là "không có")		
1	...		
...	...		

II. Thực hiện đầu tư:**1. Vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Số vốn được giao	Số vốn đã giải ngân
	Tổng cộng (1+2+3+4)			
1	Vốn đầu tư công			
1.1	Vốn ngân sách nhà nước			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác			
2	Vốn chi thường xuyên			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...			
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công			
	- Vốn...			
	- Vốn...			
4	Vốn khác (nếu có)			
	- Vốn...			
	- Vốn...			

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập), dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			

5	Tư vấn			
6	Chi phí khác			
7	Dự phòng			

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng

4. Giá trị tài sản hình thành:đồng

5. Các nội dung khác: (nếu có).

III. Thuyết minh báo cáo quyết toán

1. Tình hình thực hiện dự án:

a) Thuận lợi, khó khăn:

b) Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

- Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đầu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

- Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

- Các nội dung chi phí đã thực hiện.

- Thay đổi khác (nếu có).

c) Tình hình thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, điều tra và bản án có hiệu lực của các cơ quan pháp luật (nếu có).

d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có).

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt...) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

Mẫu số 09/QTDA*(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC**ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-QTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư
dự án quan trọng quốc gia**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Tên dự án: ...

Quyết định phê duyệt dự án: số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Quy mô công trình chính: ...

Thời gian khởi công - hoàn thành công trình chính: ... - ...

Tổng mức đầu tư được phê duyệt theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... là: ...

Tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... là: ...

Đơn vị tổng hợp báo cáo (bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao quản lý dự án thành phần chính hoặc làm đầu mối tổng hợp dự án): ...

Đơn vị phê duyệt quyết toán các dự án thành phần, tiểu dự án, gồm: ...

Kết quả phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị	Số vốn đã giải ngân	Quyết định phê duyệt quyết toán			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Giá trị được phê duyệt	Người ký, chức vụ	
	Tổng số (1+2+3)								
1	Dự án chính								
	- ...								
	- ...								
2	Dự án thành phần, tiểu dự án								
	- ...								
	- ...								
3	Dự án thành phần, tiểu dự án								
	- ...								
	- ...								

Nơi nhận:*(Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ)***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 10/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập)

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ: ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập)

- Tên dự án: ...
- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): ...
- Chủ đầu tư: ...
- Địa điểm xây dựng: ...
- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): ... - ...

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số		
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
2	Xây dựng		
3	Thiết bị		
4	Quản lý dự án		
5	Tư vấn xây dựng		
6	Chi phí khác		
7	Dự phòng		

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số (1+2+3+4)		
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn chi thường xuyên		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...		
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
	- Vốn...		
	- Vốn...		
4	Vốn khác (nếu có)		
	- Vốn...		
	- Vốn...		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:.....đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành:đồng, chi tiết tại phụ lục số ... kèm theo (nếu có).

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có):đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là.....đồng; chi tiết:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số (1+2+3+4)		
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn chi thường xuyên		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...		
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
	- Vốn ...		
	- Vốn ...		
4	Vốn khác (nếu có)		
	- Vốn ...		
	- Vốn ...		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ...:

- Tổng nợ phải thu: ... đồng.

- Tổng nợ phải trả: ... đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số ... kèm theo (nếu có).

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan (nếu có)

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có).

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

(Ghi theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11/QTDA

(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...- BCQTDA

V/v báo cáo tình hình quyết toán
dự án sử dụng vốn đầu tư công
trong năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án và Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án; ... (tên bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) báo cáo tình hình quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công trong năm ... như sau¹:

1. Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án trong năm báo cáo (*chi tiết theo biểu đính kèm*).
2. Tồn tại, vướng mắc trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án: ...
3. Đề xuất và kiến nghị về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp trong năm báo cáo không phát sinh các nội dung báo cáo thì đơn vị ghi rõ là "*không có phát sinh*" và ký gửi báo cáo, không cần gửi kèm mẫu biểu.

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương		Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	3=4+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
III	Dự án hoàn thành và dự án dừng thực hiện chưa nộp hồ sơ quyết toán (1+2)																	
1	Dự án hoàn thành và dự án dừng thực hiện các năm trước																	
2	Dự án hoàn thành và dự án dừng thực hiện trong năm báo cáo																	
B	Dự án hoàn thành và dự án dừng thực hiện ở địa phương theo phân cấp quản lý (1+2)																	
1	Dự án do cấp tỉnh quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	
2	Dự án do cấp xã quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các dự án đầu tư công (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án có quyết định phê duyệt riêng) hoàn thành và dừng thực hiện do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.

- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành và dừng thực hiện thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện) và cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành và dừng thực hiện do mình quản lý gửi cơ quan giao chủ trì tổng hợp báo cáo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công.

- Cột 10 và cột 18: Chỉ báo cáo vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí.

- Các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành và dừng thực hiện trong năm do đơn vị mình quản lý đến Bộ Tài chính.

Mẫu số 12/QTDA*(kèm theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC**ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM TRA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU GIAO NHẬN
Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án**

Đại diện bên giao (người được Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án giao nhiệm vụ): ...

Đại diện bên nhận (người được cơ quan chủ trì thẩm tra giao nhiệm vụ):

Tên dự án: ...

Mã dự án: ...

Dự án thành phần, tiêu dự án, công trình, hạng mục công trình (nếu có):...

Tổng mức đầu tư, dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt: ...

Thời gian khởi công: ...

Thời gian hoàn thành: ...

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hồ sơ đã nộp:		
1	Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án của chủ đầu tư ngày ... tháng ... năm ...		
2	Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án lập ngày...tháng...năm....., gồm ... mẫu biểu báo cáo theo quy định.		
3	Các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển).		
4	- Tập các hợp đồng: (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển). - Biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có): ghi rõ của hợp đồng nào?.		
5	Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển), Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có)		
6	Quyết toán A-B, gồm có: -...		
7	- Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập (nếu có). - Ý kiến của chủ đầu tư về báo cáo kiểm toán độc lập.		
8	- Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, điều tra của cơ quan có thẩm quyền, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (Trường hợp không có đề nghị ghi rõ). - Báo cáo tình hình chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán (nếu trên).		
II	Hồ sơ còn thiếu:		
1		
III	Hồ sơ đề nghị bổ sung:		
1		

Thời hạn hoàn chỉnh hồ sơ nộp trước ngày ... tháng ... năm ...

Trong quá trình thẩm tra quyết toán, trường hợp phát hiện thiếu hồ sơ hoặc cần bổ sung hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Thời gian thẩm tra quyết toán được tính từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

Hai bên thống nhất lập phiếu giao nhận hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án với các nội dung trên đây./.

....., ngàytháng.... năm.....

BÊN NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

....., ngàytháng.... năm.....

BÊN GIAO HỒ SƠ

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)